

Giải pháp nâng cao chất lượng định hướng vị trí việc làm cho sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia

Tạ Thị Hà*, Nguyễn Thị Thảo*

*ThS. Học viện Hành chính Quốc gia

Received: 11/6/2024; Accepted: 19/6/2024; Published: 26/6/2024

Abstract: Student job placement orientation is a solid foundation to help students prepare for finding jobs after graduation. The correct positioning process will help each person achieve success and prove their value quickly.

Keywords: Orientation, job placement orientation, student

1. Đặt vấn đề

Định hướng (ĐH) vị trí việc làm (VTVL) cho sinh viên (SV) là việc làm rất quan trọng có tác dụng to lớn trong việc phát triển và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Đối với Học viện Hành chính quốc gia, vấn đề ĐH VTVL cho SV nhằm giúp SV có nhận thức đúng đắn, thái độ tích cực và hành động phù hợp về VTVL của mình trong việc lựa chọn các khía cạnh ĐH nghề nghiệp cơ bản như là ĐH về mặt đạo đức, kinh tế và thăng tiến của nghề nghiệp tương lai của SV, là yếu tố quan trọng giúp cân bằng cung/cầu lao động trong xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

ĐH VTVL là việc con người ĐH đến một chức danh nghề nghiệp nhất định. ĐH VTVL là sự phản ánh chủ quan chọn lựa dựa trên nhiều giá trị khác nhau trong nhận thức và tâm lý của con người, là quá trình xác định, lựa chọn, lập kế hoạch xây dựng vị trí làm việc trong tương lai để phát triển nghề nghiệp.

2.1. Ý nghĩa của việc định hướng vị trí việc làm

a. Đối với SV

- Khi SV ĐH đúng VTVL sẽ giúp thực hiện đúng các nhiệm vụ, chức năng phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân, từ đó tạo điều kiện đảm bảo chất lượng trong hiệu quả công việc.

- ĐH VTVL là động lực học tập của SV, thúc đẩy SV phải ra sức học tập, tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng để đáp ứng yêu cầu của VTVL mong muốn.

- ĐH VTVL cung cấp cho SV những hiểu biết nhất định về thị trường lao động, những yêu cầu về kỹ năng, kiến thức chuyên môn của vị trí nghề nghiệp mong muốn. Hiểu rõ thị trường lao động đồng nghĩa với việc nắm bắt thông tin chi tiết về cơ hội nghề nghiệp, xu hướng tuyển dụng, yêu cầu kỹ năng, và các yếu tố khác ảnh hưởng đến quá trình tìm kiếm và ứng tuyển. Điều này giúp SV đưa ra quyết

định thông minh về hướng phát triển sự nghiệp và tìm kiếm những cơ hội tốt nhất.

b. Đối với xã hội

Việc lựa chọn VTVL phù hợp với sở thích và năng lực cá nhân giúp xây dựng một cộng đồng lao động đa dạng và đầy đủ. Sự đa dạng trong lực lượng lao động cũng tạo ra một môi trường làm việc tích cực và hoà nhập.

ĐH VTVL giúp giảm tải áp lực xã hội và các vấn đề về thất nghiệp. SV sau khi ra trường tìm được việc làm phù hợp, họ có khả năng cao hơn để đạt được sự thành công và tự chủ tài chính. Điều này giúp giảm áp lực xã hội như: thất nghiệp, nghèo đói và tăng cường sự ổn định trong cộng đồng.

Như vậy, việc ĐH VTVL đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa sâu sắc đối với quá trình học tập của SV nói riêng và xã hội nói chung. Sự ý thức về ĐH và kế hoạch rõ ràng về VTVL là chìa khóa để đạt được thành công và thỏa mãn trong sự nghiệp của một người.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến ĐH VTVL của SV

2.2.1. Các yếu tố khách quan

a. Gia đình: Gia đình đóng vai trò quan trọng và cần thiết trong việc ĐH VTVL của SV. Gia đình không chỉ là nguồn cảm hứng và ảnh hưởng đầu tiên tới quá trình ĐH của SV mà còn là nguồn hỗ trợ quan trọng về vật chất và tinh thần giúp SV đưa ra quyết định nghề nghiệp phù hợp và thành công trong tương lai.

b. Bạn bè: Yếu tố bạn bè tác động không ít đến việc ĐH nghề nghiệp của SV. Bạn bè không chỉ đồng hành cùng nhau trong quá trình học tập, trong cuộc sống mà còn cho nhau những lời khuyên, chia sẻ những trải nghiệm mà họ từng trải góp phần ảnh hưởng đến quan điểm, ĐH VTVL của bản thân SV. Không những vậy, sự ủng hộ và động viên từ bạn

bè có thể giúp SV tự tin hơn trong việc lựa chọn công việc mà họ quan tâm.

c. Nhà trường

- Chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo giúp cung cấp các kiến thức cơ bản đến nâng cao cho một số ngành nghề cụ thể,

- Giảng viên (GV) giảng dạy. Trong môi trường học tập, GV là người tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên nhất với SV, sự kết nối giữa GV và SV ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV. Ngoài việc đơn thuần truyền đạt kiến thức, một GV đam mê với nghề cần không ngừng nâng cao kiến thức, nhiệt huyết giúp SV đạt được mục tiêu cao trong môn học, hình dung và ĐH phần nào về công việc tương lai.

- Các hoạt động khác trong nhà trường: Ngoài chương trình đào tạo hay sự ĐH của GV, các hoạt động khác trong nhà trường như: các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt trong câu lạc bộ cũng giúp SV gặp gỡ, giao lưu, tiếp xúc với nhiều người, nhiều ngành nghề khác nhau, từ đó có cái nhìn cụ thể, tổng quan về nghề nghiệp của mình. Đây cũng là những kênh của nhà trường nhằm ĐH VTVL cho SV đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, phù hợp với chuyên môn, ngành nghề đang học.

d. Thị trường lao động: Trong thời đại kinh tế thị trường như hiện nay, thị trường lao động biến động sẽ tạo ra hoặc làm mất đi nhiều VTVL khác nhau và việc ĐH VTVL của SV cần chú ý đến vấn đề này để tránh xảy ra tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm.

2.2.2. Các yếu tố chủ quan

a. Năng lực của SV: Khả năng tiếp cận thông tin của SV về việc làm có tác động trực tiếp đến ĐH việc làm của SV. Tiếp cận thông tin về công việc tương lai từ các nguồn thông tin khác giúp SV có góc nhìn đa chiều, tổng quát để có thể đưa ra ĐH, lựa chọn công việc phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội.

Ngoài kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thị trường lao động hiện nay còn đòi hỏi người lao động phải trau dồi kỹ năng mềm. Kỹ năng mềm không chỉ được trau dồi trong môi trường câu lạc bộ, đội, nhóm trong nhà trường mà còn được trau dồi trong nhiều môi trường khác nữa.

b. Sở thích của mỗi cá nhân: Hiểu được sở thích nghề nghiệp của bản thân sẽ giúp SV chọn được một nghề, một ngành học hoặc thậm chí một khóa học phù hợp để phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Hầu hết SV năm cuối đều cho rằng yếu tố quan trọng nhất chính là chọn nghề nghiệp là phù hợp với nguyện vọng và sở thích.

c. Tính cách của SV: ĐH VTVL cần phải xuất phát từ tính cách và thiên hướng của mỗi người. Khi dựa trên bản thân mình để định hướng nghề nghiệp, bạn sẽ tìm thấy sự cân bằng trong cuộc sống, đồng thời thỏa mãn được khát khao của chính mình.

d. Nhu cầu của SV: Nhu cầu của SV đối với mỗi VTVL là khác nhau, có rất nhiều nhu cầu ứng với mỗi vị trí và ảnh hưởng sâu sắc đến ĐH VTVL sau này của SV. Nhu cầu cá nhân về mục tiêu và ĐH sự nghiệp sẽ dẫn đến lựa chọn vị trí làm việc phù hợp.

2.3. Kỹ năng ĐH VTVL: Dưới đây là quy trình các bước để giúp SV ĐH VTVL:

Bước 1: Xác định rõ tính cách và năng lực của bản thân: Đây là bước đầu trong ĐH VTVL của SV. Hiểu rõ tính cách và năng lực của bản thân là một giai đoạn khó khăn và cần rất nhiều thời gian. Trước hết SV cần tìm ra được những gì mình giỏi và những gì mình còn yếu để liên tục học hỏi và rèn luyện bản thân. Có thể sử dụng những bài test về khả năng tính cách, như: trắc nghiệm tính cách MBTI, sinh trắc vân tay,....

Bước 2: Tìm hiểu ngành nghề hiện tại và nhu cầu lao động thị trường: Hiểu biết về ngành nghề rất quan trọng trong việc ĐH VTVL. Việc gặp gỡ các chuyên gia, những người đi trước làm cùng ngành nghề, tham gia các câu lạc bộ học thuật hay nghề nghiệp và tham dự các buổi hội thảo liên quan đến ngành bạn đang theo học sẽ giúp SV có thêm thông tin thực tế về vị trí mình đang hướng tới.

Bước 3: Chuẩn bị cho công việc đầu tiên: Việc thử sức với những công việc chuyên môn sẽ giúp bạn có cái nhìn chính xác hơn về nghề nghiệp mình đã chọn. Thực tập là một trong những cách tốt nhất để mang lại cho SV cái nhìn toàn diện về nghề nghiệp mà bản thân đã chọn. Công việc đầu tiên chính là tiền đề cho quá trình phát triển sự nghiệp sau này.

Bước 4: Xây dựng kế hoạch phát triển VTVL: Khi bạn đã có trải nghiệm đầu tiên, đã đến lúc bắt đầu lập kế hoạch dài hạn. Để thành công nhanh chóng, bạn phải có chiến lược. Khi có kế hoạch cụ thể SV sẽ biết được mình cần chuẩn bị những điều kiện gì để từng bước đạt kế hoạch. SV có thể tham gia một chương trình ĐH để hiểu hơn về việc ĐH VTVL.

ĐH VTVL của SV là nền tảng vững chắc giúp SV chuẩn bị cho một sự nghiệp rực rỡ. Quy trình định vị đúng đắn sẽ giúp mỗi người có được thành công và chứng tỏ được giá trị của mình một cách nhanh chóng.

2.4. Thực trạng ĐH việc làm của SV Học viện Hành chính Quốc gia

2.4.1. Ưu điểm

- Đa phần SV Học viện Hành chính Quốc gia có nhận thức khá tốt về tầm quan trọng của ĐH VTVL, khi thực hiện khảo sát 71,7% tổng số SV tham gia khảo sát cho rằng ĐH VTVL “rất quan trọng” và 28,2% lựa chọn “quan trọng”, không có lựa chọn nào “không quan trọng”.

- Đội ngũ GV giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm luôn tận tình hỗ trợ, giải đáp cho SV ngay trong quá trình tìm hiểu về ngành học và các cơ hội việc làm. Từ đó giúp SV có những nhận định đúng đắn và lựa chọn được công việc sắp tới phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân.

- Lãnh đạo học viện rất chú trọng, quan tâm đến vấn đề hướng nghiệp cho SV, thể hiện trong chương trình đào tạo, các hoạt động của câu lạc bộ, các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề nhằm ĐH, giải đáp các thắc mắc về nghề nghiệp cho SV cũng như giúp SV chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp.

2.4.2. Tồn tại, hạn chế

- Việc xác định và lựa chọn VTVL chủ yếu dựa vào các yếu tố như cung/cầu lao động, ngành học, năng lực của bản thân... Tuy nhiên còn tồn tại nhiều SV khi lựa chọn VTVL phụ thuộc vào yếu tố “gia đình” hoặc “bạn bè”.

- Tuy đã có ĐH về VTVL nhưng phần lớn SV chưa có các hoạt động thực tế hay kế hoạch chuẩn bị cho nghề nghiệp trong tương lai. Điều đó dẫn đến SV vẫn bị động trong học tập và nghiên cứu, cũng như trong việc tích lũy kỹ năng, kinh nghiệm.

- Chương trình đào tạo theo ĐH ứng dụng nhưng nội dung lý thuyết vẫn chiếm đa số, còn thiếu học phần thực tế.

2.5. Một số giải pháp nâng cao chất lượng ĐH VTVL cho SV Học viện Hành chính quốc gia

2.5.1. Về phía SV

- SV cần xác định rõ nguồn lực, mục tiêu của bản thân. ĐH VTVL đúng, phù hợp với năng lực và nguyện vọng sẽ giúp SV vững vàng hơn trong môi trường làm việc, có tính chuyên nghiệp và hiệu quả cao hơn.

- SV cần trau dồi các kỹ năng mềm nhằm chuẩn bị năng lực nghề nghiệp cần có cho VTVL. Kỹ năng mềm không phải là một kỹ năng duy nhất mà bao gồm nhiều kỹ năng khác nhau. Việc sở hữu càng nhiều kỹ năng mềm càng giúp SV dễ dàng hòa nhập, tương tác, làm việc tốt hơn với VTVL lựa chọn, nhận được nhiều cơ hội hơn để phát triển bản thân.

- SV cần tìm hiểu về thị trường lao động khi xác định VTVL: Tình hình thị trường lao động trong

từng giai đoạn, thời điểm cũng là yếu tố quan trọng khi SV ra trường và bắt đầu tìm kiếm việc làm. Tùy thuộc vào ngành nghề và vị trí công việc, có thể có sự khan hiếm hoặc dư thừa về cơ hội việc làm. SV tự nghiên cứu và phân tích xu hướng và dự báo thị trường lao động, chủ động tham gia thị trường lao động sớm khi còn là SV.

2.5.2. Về phía học viện

- Tăng cường các chương trình thực tiễn, hoạt động ngoại khóa. Hoạt động ngoại khóa là một nội dung có vị trí rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn không chỉ tạo cho SV khả năng sáng tạo, thích ứng với hoàn cảnh, giúp SV phát triển nhanh về tư duy mà còn tạo cho SV khả năng ứng xử tốt, vận dụng kiến thức tổng hợp linh hoạt, biết cách củng cố, mở rộng.

- Tăng cường liên kết với các tổ chức trong hoạt động giảng dạy: Liên kết với các tổ chức/doanh nghiệp trong hoạt động giảng dạy giúp SV tiếp cận nhiều hơn với các kiến thức thực tiễn, các hoạt động nghề nghiệp cụ thể đang diễn ra.

- Đẩy mạnh việc tổ chức các cuộc hội thảo về định hướng vị trí việc làm cho SV – là một kênh thông tin quan trọng để SV tiếp cận với các thông tin việc làm từ các chuyên gia.

3. Kết luận

Như vậy, ĐH VTVL cho SV sau khi tốt nghiệp là vấn đề vô cùng quan trọng không chỉ có ý nghĩa đối với bản thân SV mà còn có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của xã hội. Một số giải pháp như: nâng cao nhận thức của SV về ĐH VTVL, nâng cao kỹ năng ĐH VTVL của SV; hoàn thiện chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội; tổ chức các buổi hội thảo, nói chuyện chuyên đề, các chương trình ngoại khóa... là những giải pháp quan trọng và thiết thực giúp nâng cao hiệu quả ĐH VTVL cho SV Học viện Hành chính Quốc gia.

Tài liệu tham khảo

1. Hiền Bùi (2001), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa, tr.71.

2. Đỗ Thị Ngọc Chi (2013) *ĐH nghề nghiệp của học sinh THPT trên địa bàn Thành phố Hải Phòng (Nghiên cứu trường hợp tại Trường THPT Mạc Đĩnh Chi, Thành phố Hải Phòng)*, Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, trang 17.

3. Vũ Dũng (2008), *Từ điển Tâm lý học*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, trang 26

4. Phạm Minh Hạc, Thái Duy Tuyên (2001), *Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập*, NXB chính trị Quốc gia.